

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K11_ HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2025-2026_ HỌC PHẦN: THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú	
1	1001010800	Nguyễn Hoàng	Lâm	07/02/2004	NH10A	000001	183	4.20	01
2	1001010813	Nguyễn Hà	Linh	24/08/2004	NH10A	000002	216	4.00	01
3	1101011259	Đinh Thị Ngọc	Anh	30/06/2005	NH11A	000003	374	7.20	01
4	1101010766	Lưu Quỳnh	Anh	19/05/2005	NH11A	000004	429	7.20	01
5	1101010769	Nguyễn Thị Hải	Anh	01/09/2005	NH11A	000005	590	6.60	01
6	1101010478	Nguyễn Thị Mai	Anh	27/12/2005	NH11A	000006	652	5.00	01
7	1101011261	Nguyễn Việt	Anh	09/11/2005	NH11A	000007	741	5.60	01
8	1101011386	Bùi Gia	Bảo	14/06/2005	NH11A	000008	865	8.60	01
9	1101010785	Bùi Thị Kiều	Chinh	27/07/2005	NH11A	000009	183	8.80	01
10	1101010786	Cao Mạnh	Cường	07/09/2005	NH11A	000010	216	8.80	01
11	1101011372	Đinh Trọng	Đạo	03/05/2005	NH11A	000011	374	8.40	01
12	1101010512	Phạm Thành	Đạt	28/03/2005	NH11A	000012	429	5.60	01
13	1001010766	Phan Huy	Đức	13/05/2004	NH11A	000013			01
14	1001010770	Lương Anh	Dũng	22/11/2004	NH11A	000014	652	3.60	01
15	1101010796	Bùi Thái	Dương	05/12/2005	NH11A	000015	741	5.80	01
16	1101010797	Nguyễn Quang	Dương	17/09/2005	NH11A	000016	865	6.60	01
17	1101011268	Nguyễn Văn	Dương	05/09/2003	NH11A	000017	183	6.40	01
18	1101011269	Nguyễn Thu	Giang	29/09/2005	NH11A	000018	216	7.80	01
19	1101010807	Trương Hương	Giang	10/11/2005	NH11A	000019	374	7.60	01
20	1001010781	Trần Huy	Hải	14/07/2004	NH11A	000020	429	6.60	01
21	1101010819	Nguyễn Thu	Hòa	29/04/2005	NH11A	000021	590	7.60	01
22	1101010823	Đỗ Văn	Hồng	25/01/2005	NH11A	000022	652	6.00	01
23	1101011444	Hoàng Ánh	Hồng	26/11/2005	NH11A	000023	741	7.20	01
24	1101011277	Đoàn Đức	Hùng	09/08/2005	NH11A	000024	865	7.80	01
25	1101010110	Nguyễn Việt	Hùng	26/08/2005	NH11A	000025	183	6.40	01
26	1101011279	Nguyễn Khải	Hưng	07/10/2005	NH11A	000026	216	6.40	01
27	1101010836	Trần Thanh	Huyền	14/12/2005	NH11A	000027	374	6.00	01
28	1101010128	Nguyễn Trọng	Khang	26/03/2005	NH11A	000028	429	6.80	01
29	1101011282	Dương Quốc	Khánh	19/08/2003	NH11A	000029	590	5.60	01
30	1101011404	Nguyễn Nam	Khánh	08/12/2005	NH11A	000030	652	2.80	01
31	1101010841	Vũ Duy	Kiên	01/09/2005	NH11A	000031	741	2.00	01
32	1101011284	Hoàng Thị	Lam	21/02/2005	NH11A	000032	865	9.00	01

33	1101010844	Bùi Khánh	Linh	06/10/2005	NH11A	000033	183	2.20	01
34	1101010845	Đặng Thị Nhật	Linh	01/10/2005	NH11A	000034	865	5.20	01
35	1101011285	Đào Thị Thùy	Linh	07/11/2005	NH11A	000035	741	8.60	01
36	1101010848	Kiều Khánh	Linh	08/10/2005	NH11A	000036	652	6.20	01
37	1101010849	Lê Hoài	Linh	15/09/2005	NH11A	000037	590	9.00	01
38	1101011380	Nguyễn Khánh	Linh	15/08/2005	NH11A	000038	429	7.20	01
39	1001020180	Trịnh Thị	Linh	08/08/2004	NH11A	000039			01
40	1101010852	Vũ Thị Ngọc	Linh	25/06/2005	NH11A	000040	374	7.00	01
41	1101010859	Nguyễn Công	Minh	25/10/2005	NH11A	000041	216	3.80	01
42	1101010860	Phạm Quang	Minh	26/08/2005	NH11A	000042	183	3.20	01
43	1101010861	Vũ Đức	Minh	03/11/2005	NH11A	000043	865	3.40	01
44	1101011416	Nguyễn Trà	My	07/04/2005	NH11A	000044	741	5.40	01
45	1101010870	Trần Bích	Ngọc	22/03/2005	NH11A	000045	652	7.20	01
46	1101010874	Nguyễn Trần Thống	Nhất	19/01/2005	NH11A	000046	590	8.60	01
47	1101010875	Hoàng Thị Yến	Nhi	04/11/2005	NH11A	000047	429	8.40	01
48	1101010877	Lê Quỳnh	Như	12/06/2005	NH11A	000048	374	7.80	01
49	1101010880	Vương Thị Hồng	Nhung	01/06/2005	NH11A	000049	216	7.60	01
50	901010189	Nguyễn Hoàng	Phúc	02/08/2003	NH11A	000050	183	7.00	01
51	1101011399	Phạm Thùy	Phương	27/08/2005	NH11A	000051	865	9.00	01
52	1101010885	Nguyễn Minh	Quân	23/03/2005	NH11A	000052	741	8.80	01
53	1101011432	Nguyễn Tiến	Quang	11/10/2005	NH11A	000053	652	8.20	01
54	1101010888	Tạ Trường	Quang	09/11/2005	NH11A	000054	590	5.40	01
55	1101011301	Nguyễn Phương	Quỳnh	19/08/2005	NH11A	000055	429	8.00	01
56	1101010890	Trần Ngọc	Quỳnh	05/03/2005	NH11A	000056	374	4.80	01
57	1101010896	Nguyễn Hiền	Thảo	02/01/2005	NH11A	000057	216	6.80	01
58	1101010897	Nguyễn Đức	Thiện	25/02/2005	NH11A	000058	183	6.00	01
59	1101010713	Nguyễn Khánh	Toàn	25/12/2005	NH11A	000059	865	5.60	01
60	1101010905	Trần Thị Thùy	Trang	25/06/2000	NH11A	000060	741	8.80	01
61	1101011422	Nguyễn Thị Thúy	Vân	30/04/2005	NH11A	000061	652	9.20	01
62	901010289	Nguyễn Quang	Vũ	17/05/2003	NH11A	000062			01
63	1101010910	Lương Ngọc	Vượng	08/09/2005	NH11A	000063	590	7.60	01
64	1101011326	Trần Thị Hải	Yến	29/11/2003	NH11A	000064			01
65	1001010821	Nguyễn Khoa	Lý	12/08/2004	TC10A	000065	429	7.80	01
66	1001010852	Lê Phú	Quý	03/08/2003	TC10A	000066	374	8.20	01

Tổng số bài:62

Hưng Yên, Ngày 13 tháng 01 năm 2025

Cán bộ chấm 1

Cán bộ chấm 2

Nguyễn Thị Bích Hương

Phạm Thị Mai Huyền